TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 28-2-2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thúy**.

Các Hội thẩm nhân dân: **Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí;**
Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

***- Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Văn Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thủy** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 02 năm 2023 tại Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 606/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 09/01/2023, quyết định hoãn phiên tòa số 93/QĐHPT - DS ngày 09/02/2023 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:* Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC**;

Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng Giang – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Vũ, sinh năm 1987;

Địa chỉ liên hệ: Tầng M, tòa nhà Ree Tower, Số 9, Đoàn Văn Bơ, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt tại phiên tòa)*

***2. Bị đơn:* Ông Lê Quốc D, sinh năm 1977;**

Địa chỉ: 101/107, Nguyễn Bá Đức, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Vũ trình bày:

Vào ngày 03/08/2020, ông Lê Quốc D có ký hợp đồng tín dụng số 20200804 - 0003697 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC vay số tiền 42.200.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn*) với lãi suất thoả thuận 3.92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lê Quốc D có trách nhiệm thanh toán số tiền 65.849.080 đồng (*bao gồm gốc 42.200.000 đồng và lãi 23.649.080 đồng*), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.745.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.714.080 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/09/2020.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC được 6 lần với tổng số tiền đã trả 16.513.000 đồng (*trong đó gốc là 7.229.156 đồng và lãi là 9.283.844 đồng*). Kể từ ngày 30/06/2021 đến nay, ông Lê Quốc D không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc D thanh lý hợp đồng trả cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 05/8/2022: 34.970.844 đồng

- Trả toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 05/8/2022: 14.365.236 đồng

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc D phải thanh toán là: 49.336.080 đồng (*Bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu ngàn, tám mươi đồng chẵn*), không yêu cầu tiền lãi tính đến ngày xét xử.

Ngoài yêu cầu trên Ngân hàng không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

- Bị đơn ông Lê Quốc D đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đã thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai thụ lý vụ án

đúng thẩm quyền; xác định quan hệ pháp luật, tư cách của đương sự và thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời trình bày, tranh luận của đương sự tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Tố tụng:

- Về tư cách tố tụng và quan hệ tranh chấp:

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC khởi kiện ông Lê Quốc D yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và lãi trong hợp đồng tín dụng. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC là nguyên đơn, ông Lê Quốc D là bị đơn. Căn cứ Khoản 14, 16 Điều 4 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

- Về thẩm quyền giải quyết: Ông Lê Quốc D hiện đang cư trú tại phường Long Bình, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- ***Về thủ tục tố tụng***: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng Vũ có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lê Quốc D đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đã cấp tín dụng cho ông Lê Quốc D tại hợp đồng tín dụng số 20200804 – 0003697 ngày 03/8/2020 (căn cứ theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20200804 – 0003697 ngày 03/8/2020), số tiền vay là 42.200.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu, hai trăm nghìn đồng*) với lãi suất thoả thuận 3.92%/tháng để tiêu dùng

cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, thời hạn vay là 24 tháng, ông D có trách nhiệm thanh toán số tiền 65.849.080 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.745.000 đồng, tháng cuối cùng 2.714.080 đồng. Bắt đầu từ ngày 05/9/2020.

Căn cứ vào bảng kế hoạch trả nợ và lịch sử thanh toán của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thì cho đến ngày 05/8/2022, phía ông D còn nợ số tiền nợ gốc: 34.907.844 đồng (*Ba mươi tư triệu, chín trăm linh bảy nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*) và nợ lãi: 14.365.236 đồng *(Mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng)*; tổng cộng là: 49.336.080 đồng.

Xét thấy: Từ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cùng các tài liệu, chứng cứ do Tòa án tiến hành thu thập đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đối với ông Lê Quốc D, buộc ông D phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền gốc là 34.907.844 đồng (*Ba mươi tư triệu, chín trăm linh bảy nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*) và toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 05/8/2022: 14.365.236 đồng *(Mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng)*. Tổng số tiền nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Quốc D phải thanh toán là: 49.336.080 đồng (*Bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi đồng*) theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn ông Lê Quốc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, 35, 39, Khoản 1 Điều 147, 266 và Điều 273, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17, Quyết định 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với ông D; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đối với ông Lê Quốc D về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Lê Quốc D phải trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền: 49.336.080 đồng (*Bốn mươi chín triệu, ba trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm tám mươi đồng*) (trong đó nợ gốc là 34.907.844 đồng (*Ba mươi tư triệu, chín trăm linh bảy nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*) và nợ lãi tính đến ngày 05/8/2022: 14.365.236 đồng *(Mười bốn triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm ba mươi sáu đồng)*

Trong trường hợp ông Lê Quốc D chưa thanh toán xong các khoản tiền nêu trên cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC thì bắt đầu từ ngày 06/8/2022, ông Lê Quốc D phải trả các khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20200804 – 0003697 ngày 03/8/2020.

2. Về án phí:

- Ông Lê Quốc D phải chịu 2.467.000 đồng (*Hai triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền 1.233.400 đồng (*Một triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, bốn trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004314 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thúy